TÒA ÁN NHÂN DÂN TX . PHÚ MỸ **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày 07-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Thịnh - Bí thư Đoàn thanh niên phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Bà Phạm Thị Hiền – Cán bộ thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2019/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Hoàng T (tên gọi khác: V), sinh ngày 07-07-1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính : Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Tr (chết) và bà Bùi Thị B; Tiền sự : không.

Tiền án:

- Bản án số 72/2014/HSST ngày 11-06-2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội " Cướp giật tài sản", 06 tháng về tội " Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 72/2014/HSST ngày 11-06-2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Giao cấu với trẻ em". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-07-2018, chưa nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị bắt ngày 24 tháng 07 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Người bị hại **:** Nguyễn Thành L, sinh ngày 08-01-2003 (vắng mặt) - Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1980 (là mẹ người bị hại - vắng mặt); cùng nơi cư trú: Thôn X1, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Phạm Thị D1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn X1, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2/ Ông Huỳnh Văn L1 sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ N Ô M, khu phố X2, thị trấn Y2, huyện Z2, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Thùy L2, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố X3 2, thị trấn Y2, huyện Z2, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11-07-2019, Vũ Hoàng T đi đến khu vực nhà thờ Chu Hải thuộc xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì thấy Nguyễn Thành L đang ngồi trên xe mô tô biển số 72E1-530.79 nên T đến leo lên xe, dùng một chìa khóa xe giả làm dao gí vào người L yêu cầu L chở T vào nghĩa trang thôn Chu Hải (cách nhà thờ Chu Hải khoảng 01 km). L sợ nên phải làm theo yêu cầu của T.

Khi đến nghĩa trang thôn Chu Hải, T bắt L xuống xe. T điều khiển xe chở L đến gần cây xăng Kim Hải thuộc xã X, thị xã Y thì dừng xe lại, dùng tay đánh một cái vào bụng L rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

T tháo biển số xe mô tô vứt bên lề đường (không xác định được vị trí) rồi điều khiển xe đến tiệm game chơi game. Do hết tiền nên T đem xe bán cho anh Huỳnh Văn L1 với giá 3.500.000 đ. Do xe mô tô không có biển số xe nên anh L1 xin biển số 83H3-3531 của người tên H (không xác định được nhân thân) gắn vào chiếc xe trên.

Đến tháng 11-2019, anh L1 vay của chị Nguyễn Thị Thùy L2 4.000.000 đ và để lại chiếc xe mô tô trên cho chị L2 để làm tin. Ngày 04-11-2019, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ xe. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Anh Huỳnh Văn L1, chị Nguyễn Thị Thùy L2 không biết xe mô tô biển số 72E1-530.79 là tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự.

Cơ quan điều tra quản lý biển số 83H3-3531 để điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 72E1-530.79 trị giá 16.917.600 đ.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSPM ngày 17-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Vũ Hoàng T về tội " Cướp tài sản" theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo xác định vào khoảng 20 giờ ngày 11-07-2019, tại khu vực xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng một chìa khóa xe có đầu nhọn giả làm dao là hung khí nguy hiểm đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc khiến người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen trị giá 16.917.600 đ của người bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo có hai tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Cướp tài sản" theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung hình phạt: Dùng hung khí nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, có nguy cơ xâm phạm đến sức khỏe người khác. Vì

vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người bị hại và người đại diện hợp pháp xác định xác định đã nhận lại xe mô tô biển số 72E1-530.79, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người liên quan chị Nguyễn Thị Thùy L2 xác định anh Huỳnh Văn L1 đã trả lại chị số tiền 4.000.000 đ, chị không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện đồng ý trả lại cho anh Huỳnh Văn L1 số tiền 3.500.000 đ, nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hoàng T phạm tội " Cướp tài sản".

2. Áp dụng : Điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Vũ Hoàng T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 07 năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 582 Bộ luật dân sự năm 2015; Vũ Hoàng T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Huỳnh Văn L1 số tiền 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.